TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS - ST
Ngày 03 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: thônTrM, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 12 tháng. Ngày 12/8/2016 Q chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (có mặt) và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 (vắng mặt); đều trú tại: Thôn TrM, xã BL, huyện TĐ, tỉnh VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2019 đến 23/9/2019, Nguyễn Văn Q đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của Q ở thôn TrM, xã BL, huyện TĐ. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/9/2019, Nguyễn Văn Q, ở nhà một mình, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Q đã trộm cắp tiền của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của Q. Q biết bà T thường để chìa khóa tủ ở dưới gối trong phòng ngủ của bà T. Q lấy chìa khóa rồi đi đến chiếc tủ ở gian phòng khách, dùng chìa khóa cắm vào ổ khóa mở cửa tủ, Q lục tìm thì phát hiện 01 túi nilon bên trong có nhiều tiền, Q lấy số tiền 2.380.000đ giấu vào túi quần sau đó khóa tủ lại rồi để lại chìa khóa chỗ cũ sau đó đi chơi và chi tiêu hết số tiền đã trộm cắp được.

Lần thứ hai: Ngày 18/9/2019, lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ Q không có ở nhà, Q đi đến nhà kho của gia đình lục tìm và lấy trộm được số tiền 2.200.000đ ở trong bao tải trong thùng xốp, sau khi lấy được số tiền trên Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Ngày 23/10/2019, Nguyễn Văn Q đang ở nhà thì phát hiện bà T để 01 chiếc điện thoại Samsung J2 đang cắm sạc ở trên kệ ti vi, Q quan sát thấy bà T đang nấu cơm ở dưới bếp không để ý. Q liền lấy trộm chiếc điện thoại Samsung J2 của bà T. Sau đó, Q cầm xuống cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại ở xã TQ (Q không nhớ tên cửa hàng, địa chỉ cụ thể) bán được 600.000đ. Số tiền bán điện thoại Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài 03 vụ trộm cắp nêu trên, quá trình điều tra Q khai nhận từ ngày 10/9/2019 đến ngày 21/10/2019, Q còn thực hiện 02 lần lừa mượn điện thoại của bà T rồi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/9/2019, Q và bà T ở nhà, Q đã nảy sinh ý định lừa điện thoại của bà T để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lúc này, Q nói với bà T cho con mượn điện thoại Samsung J2 để liên lạc, mục đích là để Q bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, tin là thật, bà T đưa điện thoại cho Q mượn. Sau đó, Q cầm chiếc điện thoại Samsung J2 đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại HNg ở xã ĐĐ bán được 1.000.000đ, khi bán Q không nói cho anh H biết đó là điện thoại Q lừa của bà T, số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Sáng ngày 21/10/2019, Q và bà T ở nhà. Q đã nảy sinh ý định lừa điện thoại của bà T để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Q hỏi mượn của bà T 01 điện thoại Nokia, bà T đồng ý cho Q mượn, sau đó lợi dụng lúc không có ai ở nhà Q đã mở tủ quần áo, lục tìm và lấy trộm được của bà T 01 đôi hoa tai bằng vàng tây và 01 lắc bằng bạc, sau đó Q cầm điện thoại đi đến cửa hàng HNg ở xã ĐĐ bán chiếc điện thoại trên được 170.000đ. Lần này, Q cũng không nói cho anh H biết là điện thoại Q lừa của bà T mang đi bán. Sau khi bán điện thoại xong, Q đi ra thành phố Vĩnh Yên và đi vào cửa hàng vàng bạc Q không nhớ tên, địa chỉ cụ thể của cửa hàng, bán tiếp 01 đôi hoa tai bằng vàng tây và 01 lắc bằng bạc được 1.300.000đ.

Số tiền bán điện thoại và vàng Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/10/2019, bà Nguyễn Thị T có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo và đề nghị xử lý đối tượng đã trộm cắp tài sản của bà theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Yêu cầu định giá tài sản số 779 đề nghị Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo tiến hành định giá tài sản đối với: 01 điện thoại Samsung J2; 01 Điện thoại Nokia 105.

Tại Biên bản họp định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản số: 750/KL-HĐĐG ngày 28/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: *Giá trị của các tài sản là 2.000.000đ* (trong đó 01 Điện thoại Samsung J2 là 1.800.000đ, 01 Điện thoại Nokia là 200.000đ). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Yêu cầu định giá tài sản số 779A đề nghị Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo tiến hành định giá tài sản đối với 01 đôi hoa tai bằng vàng tây và 01 lắc bằng bạc. Ngày 28/11/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo có công văn trả lời về việc trả lại hồ sơ và không xác định được giá trị thiệt hại của tài sản vì Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xác định được giá trị của tài sản.

Đối với anh Lê Văn H là người Q khai đã mua điện thoại của Q. Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã làm việc với anh H, tại cơ quan điều tra Hùng khai do thời gian đã lâu nên anh không nhớ Q có đến cửa hàng của anh hay không, anh cũng không nhớ có mua chiếc điện thoại Samsung và Nokia của Q hay không, do vậy không có đủ cơ sở để xác định H có mua điện thoại của Q hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi lừa mượn điện thoại của bà T sau đó mang đi bán của Q vào các ngày 10/9/2019 giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.800.000đ; ngày 21/10/2019 là 200.000đ. Xét thấy giá trị tài sản bị thiệt hại các lần đều dưới 2.000.000đ, Q chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy hành vi đó của Q không cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý về hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐXPVPHC ngày 26/12/2019.

Đối với hành vi Q khai trộm cắp 01 đôi hoa tai bằng vàng tây và 01 lắc bằng bạc của bà T. Quá trình điều tra xác định: Về nguồn gốc tài sản bà T khai mua 01

đôi hoa tai bằng vàng tây cách đây 03 năm ở Vĩnh Yên (không nhớ tên, địa chỉ của hàng) với giá 1.700.000đ, mua 01 lắc bằng bạc cách đây 01 năm ở Hợp Châu với giá 600.000đ nhưng không có hóa đơn chứng từ, việc bà mua cũng không ai biết. Mặt khác, Q bán số vàng trên ở cửa hàng nào cũng không nhớ, Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được vật chứng. Do vậy không có đủ cơ sở để xác định Q có trộm cắp số tài sản trên hay không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu Q phải bồi thường khoản tiền gì cho bà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTĐ ngày 14/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có công việc làm ổn định; đề nghị truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000đ bị cáo bán điện thoại mà có.

Bị cáo Nguyễn Văn Q hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

Về hình phạt bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Văn S là người bị hại. Tuy nhiên sự

vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/9/2019 đến 18/9/2019 và ngày 23/10/2019 Nguyễn Văn Q đã thực hiện 03 lần trộm cắp ở xã Bồ Lý , huyện Tam Đảo, trong đó hai lần đủ định lượng cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00 ngày 03/9/2019, lợi dụng sơ hở khi bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S là bố, mẹ đẻ của Q không có ở nhà, Nguyễn Văn Q, đã mở tủ trộm cắp được số tiền 2.380.000đ, số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 18/9/2019, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn S là bố mẹ Q không có ở nhà, Nguyễn Văn Q đi đến nhà kho của gia đình lục tìm ở trong bao tải và trộm cắp được số tiền 2.200.000đ. Số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ 3: Ngày 23/10/2019, Q quan sát thấy bà T đang nấu cơm ở dưới bếp không để ý nên đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung J2 đang cắm sạc ở trên kệ ti vi. Sau đó, Q cầm xuống cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại ở xã Tam Quan bán được 600.000đ, số tiền bán được tiêu sài cá nhân hết. Trị giá tài sản trộm cắp chiếc điện thoại là 1.800.000đ.

Tổng số tiền Q trộm cắp là 6.380.000đ.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn đề nghị của người bị hại, kết luận định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội ‘‘Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo

nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp.

[6] Xét về nhân thân bị cáo nhận thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng làm ăn lương thiện, mà bị cáo lại đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Năm 2015 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến Công an huyện Tam Đảo đầu thú và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về phần dân sự: Bà T và ông S không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đề nghị truy thu số tiền 600.000đ mà bị cáo bán điện thoại. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải truy thu vì người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/10/2019).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh